Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT). Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án các công trình Điện miền Nam – Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ *[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]*
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Đường dây 500kV Krông Buk – Tây Ninh 1: Được xây dựng trên địa bàn các xã Ea Kiết, Xã Ea M'Droh, Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk; các xã Đắk Wil, Nam Dong, Cư Jút, Đắk Mil, Nam Đà, Đắk Sắk, Krông Nô, Đắk Song, Đức An, Trường Xuân, Quảng Tân và Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng; các xã Thọ Sơn, Đắk Nhau, Bom Bo, Phú Nghĩa, Đăk Ơ, Đa Kia, Phú Riềng, P. Phước Bình, Bình Tân, Long Hà, Tân Hưng, Tân Quan, P. Bình Long, Minh Đức và Tân Khai, tỉnh Đồng Nai; các xã Minh Thạnh, Dầu Tiếng, Tp. HCM; các xã Lộc Ninh và Hưng Thuận, tỉnh Tây Ninh.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: _____ *[Tuỳ theo tính chất của gói thầu mà quy định cụ thể, ví dụ: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng...]*
E-ĐKC 2.2 (i)	- Các tài liệu khác: _____ Biên bản thương thảo hợp đồng *[Ghi các tài liệu khác, nếu có]*
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng:_____ *[Ghi các quy định khác (nếu có)]*
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác:_____*[ghi các trường hợp khác (nếu có). Trường hợp không áp dụng thì ghi "không áp dụng"]*
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định và Trọn gói _____ *[Ghi loại hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt. Trường hợp áp dụng loại hợp đồng hỗn hợp thì nêu rõ phần công việc nào áp dụng hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo đơn giá].*
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu. (2) Đối với loại hợp đồng theo thời gian:

	i. Giá hợp đồng bao gồm thù lao và chi phí khác cho chuyên gia được quy định tại Bảng giá Hợp đồng. ii. Giá trần là _____*[ghi giá trị bằng đồng Việt Nam]*. Các khoản thanh toán cho Hợp đồng này không được vượt quá mức trần. Đối với các khoản thanh toán vượt quá mức trần, các bên phải ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, trong đó nêu rõ các nội dung dẫn đến việc thanh toán vượt mức trần. iii. Thù lao và chi phí khác cho chuyên gia - Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu (i) thù lao được xác định trên cơ sở thời gian thực tế mỗi chuyên gia của nhà thầu thực hiện Dịch vụ sau ngày bắt đầu thực hiện Dịch vụ hoặc một thời điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên; và (ii) chi phí khác mà Nhà thầu phải chi trên thực tế một cách hợp lý để thực hiện dịch vụ. - Các khoản thanh toán phải được thực hiện trên cơ sở mức thù lao và chi phí khác được quy định tại Bảng giá Hợp đồng. - Điều chỉnh giá đối với chi phí thù lao (thù lao cho chuyên gia theo tháng hoặc theo ngày nêu tại Bảng giá hợp đồng): _____ *[điền "*áp dụng*" hoặc "*không áp dụng*".]* *[Nếu Hợp đồng có thời hạn dưới 18 tháng, không áp dụng trượt giá đối với thù lao chuyên gia. Trường hợp không áp dụng trượt giá đối với mức thù lao, mức thù lao sẽ cố định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu.* *Nếu Hợp đồng kéo dài trên 18 tháng, có thể quy định nội dung trượt giá đối với chi phí thù lao chuyên gia căn cứ mức lạm phát trong nước. Việc xác định trượt giá đối với chi phí thù lao cần căn cứ chỉ số giá tiền lương trong thời gian tính trượt giá. Trường hợp áp dụng trượt giá đối với lương chuyên gia, cần nêu rõ cách thức trượt giá]*. (3) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. (4) Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Giá hợp đồng được trượt giá và thực hiện như sau: - Trượt giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực; - Trượt giá được thực hiện từ thời điểm phát sinh yếu tố làm

	thay đổi giá và chỉ áp dụng đối với khối lượng được thực hiện theo đúng tiến độ ghi trong hợp đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh theo quy định tại Mục 13 **E-ĐKC**. Không tính trượt giá cho các khối lượng công việc trong hợp đồng tương ứng với số tiền đã tạm ứng hợp đồng; - Giá hợp đồng sẽ được tính trượt giá trong thời gian thực hiện gói thầu nhằm phản ánh những thay đổi về chi phí nhân công và vật tư. Việc trượt giá hợp đồng sẽ được thực hiện theo công thức cụ thể_____ *[nêu rõ công thức tính trượt giá]*.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, khi bên A nhận được văn bản đề nghị tạm ứng của bên B và bảo lãnh tạm ứng bằng với giá trị tạm ứng, bên A ứng trước cho bên B 15% giá trị hợp đồng (trước thuế giá trị trước thuế và không bao gồm dự phòng). - Có Văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu - Có bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (nếu có) với mức tương đương giá trị được tạm ứng của nhà thầu Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng. Thời gian bảo lãnh tạm ứng theo tiến độ thực hiện hợp đồng tính từ khi phát hành cho đến khi chủ đầu tư thu hồi hết giá trị tạm ứng. Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 30 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 23 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả. Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 30 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

	Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định. Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng. Hoàn trả tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng với tỷ lệ tạm ứng trên nguyên tắc Chủ đầu tư bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: *bằng tiền mặt, chuyển khoản; Bên B chịu phí chuyển tiền* - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: ___ *[Ghi cụ thể số lần thanh toán]. Trong trường hợp nhà thầu được mời vào thương thảo sẽ bàn bạc thống nhất.* - Thời hạn thanh toán:_____ *[Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong một thời hạn nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, căn cứ quy mô, loại hợp đồng, lĩnh vực của gói thầu, chủ đầu tư cần quy định cụ thể về chứng từ phục vụ cho việc thanh toán, có thể ghi:* *+ Hợp đồng trọn gói: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán….;* *+ Hợp đồng theo đơn giá cố định: Biên bản nghiệm thu khối lượng, số lượng công việc thực tế đã thực hiện (có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán;…..*

	Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia thành các đợt như sau: - Công tác khảo sát phục vụ lập TKKT-BVTC: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Báo cáo khảo sát hoàn thành, hai bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng và lên giá trị thực hiện. Bên A thanh toán cho Bên B tới 90% giá trị được nghiệm thu (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị phần chất lượng sản phẩm và 5% giá trị chờ quyết toán). - Công tác thỏa thuận: sau khi Bên B hoàn thành công tác thoả thuận giai đoạn thiết kế kỹ thuật Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 95% giá trị hạng mục công tác thoả thuận (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị chờ quyết toán). - Công tác lập TKKT: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ khi có quyết định phê duyệt TKKT công trình và Bên B hoàn tất các hồ sơ thoả thuận được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hai bên lập biên bản nghiệm thu sản phẩm và lên giá trị thực hiện, Bên A thanh toán cho Bên B tới 90% giá trị được nghiệm thu (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị phần chất lượng sản phẩm và 5% giá trị chờ quyết toán). Trong trường hợp Bên B có văn bản đề nghị thanh toán sau khi giao nộp hồ sơ TKKT, Bên A có thể xem xét thanh toán cho Bên B đến 40% tổng giá trị hạng mục "Chi phí lập TKKT" sau 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ TKKT do Bên B lập. hồ sơ được Chủ đầu tư thông qua và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (Hồ sơ TKKT phải có đầy đủ Văn bản thoả thuận/phê duyệt về môi trường và phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền). - Công tác lập mô hình thông tin công trình (BIM): + Giai đoạn lập TKKT: Bên A sẽ thanh toán đến 90% tổng giá trị hạng mục "Chi phí tư vấn áp dụng BIM giai đoạn TKKT" sau 14 ngày làm việc kể từ khi có quyết định phê duyệt TKKT công trình và Bên B cung cấp sản phẩm BIM công trình giai đoạn TKKT thu (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị phần chất lượng sản phẩm và 5% giá trị chờ quyết toán). + Giai đoạn lập TKBVTC: • Bên A sẽ thanh toán đến 70% tổng giá trị hạng mục "Chi phí tư vấn áp dụng BIM giai đoạn TKBVTC" sau 14 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được sản phẩm BIM công trình giai đoạn TKBVTC. • Bên A sẽ thanh toán đến 95% tổng giá trị hạng mục "Chi phí tư vấn áp dụng BIM giai đoạn TKBVTC" sau 14 ngày làm việc kể từ ngày đề án "Thiết kế BVTC" được phê duyệt (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị chờ quyết toán).

	- Công tác lập BVTC: Nghiệm thu thanh toán từng đợt theo khối lượng hoàn thành: + Bên A sẽ thanh toán đến 70% tổng giá trị hạng mục "Chi phí lập TKBVTC" sau 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ Thiết kế BVTC phần xây dựng không liên quan đến thiết bị do Bên B lập; + Bên A sẽ thanh toán đến 95% tổng giá trị hạng mục "Chi phí lập TKBVTC" sau 14 ngày làm việc kể từ ngày đề án "Thiết kế BVTC" được phê duyệt (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị chờ quyết toán); - Công tác lập HSMT: + Bên A sẽ thanh toán đến 70% tổng giá trị hạng mục "Chi phí lập Hồ sơ mời thầu" sau 14 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ HSMT do Bên B lập. + Bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 95% giá trị hạng mục lập HSMT sau khi toàn bộ HSMT các gói thầu được phê duyệt (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị chờ quyết toán). - Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công: sau khi Bên A nhận đầy đủ Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công (thời gian thi công theo tiến độ thi công thực tế của dự án) do Bên B lập và hai Bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng sản phẩm, lên giá trị thực hiện, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 95% giá trị hợp đồng hạng mục Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị chờ quyết toán). - 5% giá trị phần chất lượng sản phẩm (đối với công tác khảo sát, lập TKKT-BVTC): Bên A sẽ thanh toán cho Bên B khi giai đoạn TKBVTC không có những thay đổi lớn về giải pháp kỹ thuật so với ban đầu mà do lỗi của Bên B gây ra, Bên A sẽ thanh toán 5% giá trị phần chất lượng nhưng tổng giá trị thanh toán sẽ không vượt quá 95% giá trị hợp đồng. - Giá trị còn lại (5%), bên A sẽ thanh toán cho bên B sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án và hai bên tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng. - Giá trị giữ lại phần chất lượng và giữ lại phần quyết toán là giá trị trước thuế. - Công tác tạm ứng, thanh toán tuân thủ theo Quy định quản lý, thanh toán vốn đầu tư trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (Quyết định số 16/QĐ-HĐTV ngày 13/01/2025 của EVNNPT).
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ*:* _____*(ghi áp dụng hoặc không áp dụng).*

	Trường hợp áp dụng, ghi rõ các yêu cầu về bảo hành sản phẩm của dịch vụ, thời gian bảo hành, yêu cầu về khắc phục sự cố… Ví dụ điều khoản về bảo hành sản phẩm của dịch vụ: *- Thời hạn bảo hành là:_____ ngày [ghi số ngày].* *- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: ____ [ghi tên một hoặc một số địa điểm].* *- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.* *- Sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn _____ ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.* *- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.*
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 420 ngày _____ *[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với E-HSMT, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên]*
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu:15 ngày _____ *[Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh].*
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: ***phù hợp với quy định của pháp luật.***_____[*ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật*].
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày _____ *[Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư].*
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ:_____ *[Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].*
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá:10% ____ giá hợp đồng *[Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT].*
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Phải có giấy phép hành nghề phù hợp, năng lực kinh nghiệm của thầu phụ phải đảm bảo để thực hiện phần công việc mà mình đảm nhận. Nhà thầu tư vấn phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư về tên các nhà thầu

	phụ và phạm vi công việc của họ (nếu có). Thông báo này không miễn trừ cho nhà thầu tư vấn các nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 17	*Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:* *- Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.* *- Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.* *- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.* 1. Phạt vi phạm hợp đồng: *"*Áp dụng*"* *Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:* a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,07% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 200.000.000 đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. Mức khấu trừ tối đa: 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Tiến độ của hợp đồng được xác định từ khi hợp đồng có hiệu lực hoặc tiến độ theo thông báo cuộc họp thẩm tra dự án. b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu: không áp dụng. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. *Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:* *- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;*
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:_____ *- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt như nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương;*

	- Nếu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ của Tư vấn khi thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này, Tư vấn vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó; *- Nếu Tư vấn rơi vào tình trạng giải thể.* *- Nếu sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Tư vấn không thể thực hiện được dịch vụ.* *- Trong trường hợp Chủ đầu tư có bằng chứng về bán thầu, thì hợp đồng sẽ được chấm dứt và mọi hậu quả do việc bán thầu gây nên, nhà thầu Tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.* *Nếu nhà thầu đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái luật thì phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định.*
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:_____ *Quá 56 ngày kể từ ngày Nhà thầu đệ trình đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng và Nhà thầu đã có văn bản nhắc đề nghị thanh toán, nhưng Chủ đầu tư chưa thanh toán.* *Nếu Chủ đầu tư đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái luật thì phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định.*
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: - Trong quá trình thực hiện nếu có sự bổ sung thay đổi nhiệm vụ, các bên cùng bàn bạc giải quyết và phải được lập thành văn bản, phụ lục hợp đồng. Các văn bản, phụ lục kèm theo là một phần không thể tách rời hợp đồng này; - Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì cần giải quyết thì hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động hợp tác giải quyết; - Trường hợp phát sinh tranh chấp các bên có thể giải quyết thông qua việc thương lượng trực tiếp với nhau; - Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo hợp đồng hoặc một bên đã đề nghị thương lượng nhưng bên còn lại không phản hồi thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua tòa án của cấp có thẩm quyền. Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt; - Quyết định của tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí tòa án.
E-ĐKC 23.1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:

	- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____ - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____